

**ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com  
PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI  
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

**ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ D16XDD**  
TÊN HỌC PHẦN: DỰ TOÁN XÂY DỰNG  
M? H ỌC PHẦN : FIN - 441

H ỌC KỲ 4  
T ÍNH CH Ỉ 2  
L ẦN THI 1

Ngày thi: 17/04/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
1	152210132	ĐỖ HOÀNG	LONG	D16XDD1	9			9		9			9	9.0	Chen		
2	169211457	V? NG ỌC	BA	D16XDD1	9			5		6			6	6.3	Sau phap Ba		
3	169211459	PHẠM VĂN	BẢO	D16XDD1	6			6		6			5.5	5.7	Nam phap Bay		
4	169211460	V? NH Ứ THÁI	B?NH	D16XDD1	7			7		7			3	0.0	Khang		
5	169211461	PHẠM ĐỨC	B?NH	D16XDD1	9			7		8			4	5.8	Nam phap Tam		
6	169211462	NGUYỄN VĂN	CAO	D16XDD1	9			7		8			6	6.9	Sau phap Chen		
7	169211463	TRẦN VĂN	CHÁNH	D16XDD1	7			6		6			5	5.6	Nam phap Sau		
8	169211464	PHẠM NGỌC	CHÂU	D16XDD1	7			6		6			6	6.2	Sau phap Hai		
9	169211466	PHAN NGUYỄN THANI	CHƯƠNG	D16XDD1	9			9		8			5.5	6.9	Sau phap Chen		
10	169211467	NGUYỄN	CHƯƠNG	D16XDD1	6			5		6			HP	0.0	Khang		
11	169211468	DƯƠNG TẤN	CƯỜNG	D16XDD1	5			5		5			3.5	0.0	Khang		
12	169211470	ĐẶNG MINH	CƯỜNG	D16XDD1	9			8		8			2.5	0.0	Khang		
13	169211471	BÙI THANH	DANH	D16XDD1	8			8		8			4	5.8	Nam phap Tam		
14	169211472	NGUYỄN VĂN	ĐẠT	D16XDD1	7			7		7			2.5	0.0	Khang		
15	169211473	NGUYỄN ĐỨC SĨ	DIỆN	D16XDD1	9			9		9			5.5	7.1	Bay phap Mau		
16	169211474	NGÔ Đ?NH	DIU	D16XDD1	10			8		8			4	6.1	Sau phap Mau		
17	169211475	VŨ VĂN	DUÁN	D16XDD1	10			9		8			3	0.0	Khang		
18	169211479	TRỊNH ANH	DŨNG	D16XDD1	8			8		8			4.5	6.1	Sau phap Mau		
19	169211483	HOÀNG THỊ THU	HÀ	D16XDD1	9			9		9			6	7.4	Bay phap Bau		
20	169211484	HỨA HÙNG	HÀ	D16XDD1	7			6		6			4.5	5.3	Nam phap Ba		
21	169211485	HUỖNH LÊ VĂN	HẢI	D16XDD1	6			7		7			5.5	6.0	Sau		
22	169211486	NGUYỄN VĂN	HẠNH	D16XDD1	9			8		8			6	7.1	Bay phap Mau		
23	169211488	TRẦN VĂN	HIỆP	D16XDD1	7			7		7			4	5.4	Nam phap Bau		
24	169211489	NGUYỄN THANH	HIẾU	D16XDD1	7			7		7			6	6.5	Sau phap Nam		
25	169211490	NGUYỄN VĂN	HIẾU	D16XDD1	7			7		6			5	5.8	Nam phap Tam		
26	169211491	TRỊNH VĂN	H?A	D16XDD1	6			7		6			6.5	6.4	Sau phap Bau		
27	169211492	NGUYỄN THỊ	H?A	D16XDD1	8			8		8			4	5.8	Nam phap Tam		
28	169211493	LÊ MINH	HOÀNG	D16XDD1	9			8		7			5.5	6.6	Sau phap Sau		
29	169211494	PHAN THANH	HOÀNG	D16XDD1	0			0		0			HP	0.0	Khang		
30	169211495	DƯƠNG QUỐC	HOÀNG	D16XDD1	0			0		0			3	0.0	Khang		
31	169211497	TRẦN THANH	HÔNG	D16XDD1	5			5		5			3	0.0	Khang		
32	169211499	PHAN ĐỨC	HỮU	D16XDD1	8			6		7			5	5.9	Nam phap Chen		
33	169211500	NGUYỄN CÔNG	HỮU	D16XDD1	7			6		7			5	5.8	Nam phap Tam		
34	169211501	ĐÀO HY	HUY	D16XDD1	9			7		8			3.5	0.0	Khang		
35	169211504	TÔ	KHƯỞNG	D16XDD1	9			10		10			8.5	9.0	Chen		
36	169211505	NGUYỄN VĂN	KIM	D16XDD1	8			6		6			3.5	0.0	Khang		
37	169211508	PHẠM THẾ	LINH	D16XDD1	9			7		7			6.5	7.0	Bay		
38	169211510	NGUYỄN Đ?NH	LONG	D16XDD1	10			9		8			5.5	7.1	Bay phap Mau		
39	169211511	LÊ BÁ	LONG	D16XDD1	7			8		7			2.5	0.0	Khang		
40	169211512	TRẦN VĂN	LONG	D16XDD1	8			7		7			3.5	0.0	Khang		

Ngày thi: 17/04/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
41	169211513	NGUYỄN PHÚ	LONG	D16XDD1	5			5		6			7.5	6.5	Sau pháp Năm		
42	169211514	PHAN CÔNG	LUÂN	D16XDD1	8			8		7			7.5	7.6	Bảy pháp Sáu		
43	169211518	NGUYỄN ĐỨC	LYNH	D16XDD1	10			8		7			4.5	6.2	Sau pháp Hai		
44	169211519	PHẠM	MÃN	D16XDD1	10			8		8			8	8.3	Tám pháp Ba		
45	169211521	LÊ TỰ QUỐC	MINH	D16XDD1	8			7		7			4.5	5.8	Năm pháp Tám		
46	169211523	NGUYỄN VĂN	NAM	D16XDD1	6			7		7			5.5	6.0	Sáu		
47	169211525	PHẠM TRƯỜNG	NGÂN	D16XDD1	9			6		6			4	5.4	Năm pháp Bốn		
48	169211572	NGUYỄN NHƯ	TRUNG	D16XDD1	7			7		7			8	7.6	Bảy pháp Sáu		
49	169221596	PHAN LÊ NGHĨA	HIỆP	D16XDD1	7			6		6			4	5.1	Năm pháp Mười		
50	142210704	LÊ QUỐC	ĐỊNH	D16XDD1	5			5		5			3.5	0.0	Khăng		
51	152210036	LÊ ĐẠI	QUANG	D16XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
52	152210072	PHAN VĂN	SÁNG	D16XDD2	7			6		7			4.5	5.5	Năm pháp Năm		
53	169211478	HOÀNG TIẾN	DŨNG	D16XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
54	169211480	NGUYỄN HỒ ANH	DUY	D16XDD2	6			5		6			5.5	5.6	Năm pháp Sáu		
55	169211526	LÊ HỮU	NGHĨA	D16XDD2	8			7		7			4	5.5	Năm pháp Năm		
56	169211527	TRẦN NGỌC	NHẬT	D16XDD2	6			5		5			2	0.0	Khăng		
57	169211529	TRẦN VĂN	PHÁP	D16XDD2	8			8		8			4.5	6.1	Sau pháp Mười		
58	169211531	THÁI DUY	PHỐ	D16XDD2	8			7		7			3	0.0	Khăng		
59	169211532	NGUYỄN NGỌC	PHỔ	D16XDD2	5			5		5			3	0.0	Khăng		
60	169211533	MAI LY	PHÔN	D16XDD2	5			5		5			3	0.0	Khăng		
61	169211534	PHẠM NGỌC	PHÚC	D16XDD2	9			7		7			5.5	6.5	Sau pháp Năm		
62	169211537	ĐẶNG	PHƯƠNG	D16XDD2	8			7		7			7	7.2	Bảy pháp Hai		
63	169211538	LÊ DUY	PHƯƠNG	D16XDD2	8			9		8			7.5	7.9	Bảy pháp Chên		
64	169211541	NGUYỄN QUANG	QUÂN	D16XDD2	8			7		7			5.5	6.3	Sau pháp Ba		
65	169211543	ĐÌNH TRẦN	QUANG	D16XDD2	8			8		7			5	6.2	Sau pháp Hai		
66	169211544	ĐỖ MINH	QUANG	D16XDD2	6			5		5			4.5	4.9	Bốn pháp Chên		
67	169211545	TRẦN	QUANG	D16XDD2	8			6		6			5	5.8	Năm pháp Tám		
68	169211546	V? TIẾN	QUỐC	D16XDD2	10			7		7			7	7.5	Bảy pháp Năm		
69	169211547	ĐỖ ĐỨC	SINH	D16XDD2	10			7		7			5	6.4	Sau pháp Bốn		
70	169211548	LÊ VIỆT	SƠN	D16XDD2	6			6		6			6	6.0	Sáu		
71	169211549	TRẦN NGỌC	SƠN	D16XDD2	5			5		5			3.5	0.0	Khăng		
72	169211550	LÊ NGỌC	SƠN	D16XDD2	9			7		7			4.5	5.9	Năm pháp Chên		
73	169211551	HOÀNG THANH	SỰ	D16XDD2	5			5		5			3.5	0.0	Khăng		
74	169211552	HOÀNG	TÂM	D16XDD2	9			8		8			6	7.1	Bảy pháp Mười		
75	169211553	LƯƠNG XUÂN	TÂM	D16XDD2	7			6		6			2	0.0	Khăng		
76	169211554	LÊ VĨNH	THẮNG	D16XDD2	5			5		5			3.5	0.0	Khăng		
77	169211555	TÔ HỒNG	THANH	D16XDD2	8			5		5			3	0.0	Khăng		
78	169211556	TRẦN PHƯƠNG	THANH	D16XDD2	8			7		7			8.5	8.0	Tám		
79	169211558	NGUYỄN TRỌNG	THANH	D16XDD2	8			7		7			5.5	6.3	Sau pháp Ba		
80	169211560	HUỶNH NGỌC	THỊNH	D16XDD2	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
81	169211561	HỒ VĂN	THÔNG	D16XDD2	6			5		5			5	5.2	Năm pháp Hai		
82	169211564	LÊ TRUNG	TIẾN	D16XDD2	8			8		8			4.5	6.1	Sau pháp Mười		
83	169211565	NGUYỄN NGỌC	TIN	D16XDD2	9			8		8			5.5	6.8	Sau pháp Tám		

Ngày thi: 17/04/2012

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
					15			15		15			55	100			
84	169211566	LÊ ĐỨC	T?NH	D16XDD2	10			9		8			4.5	6.5	Sau ph?p Nam		
85	169211568	PHAN VĂN	TOÀN	D16XDD2	10			7		6			4.5	5.9	Nam ph?p Chèn		
86	169211569	NGUYỄN MINH	TRÍ	D16XDD2	5			5		5			5.5	5.3	Nam ph?p Ba		
87	169211571	HỒ CÔNG	TR?NH	D16XDD2	7			7		6			4.5	5.5	Nam ph?p Nam		
88	169211575	NGUYỄN TIẾN	TRUNG	D16XDD2	7			7		7			4	5.4	Nam ph?p B?u		
89	169211576	NGUYỄN NGỌC	TRƯỜNG	D16XDD2	7			8		8			4.5	5.9	Nam ph?p Chèn		
90	169211578	NGUYỄN ANH	TÚ	D16XDD2	7			7		7			3	0.0	Kh?ng		
91	169211580	BÙI THANH	TUẤN	D16XDD2	8			7		7			6	6.6	Sau ph?p Sau		
92	169211581	LƯU GIAI	TUẤN	D16XDD2	5			5		5			5	5.0	Nam		
93	169211582	PHAN THỊ THẢO	UYÊN	D16XDD2	9			7		8			5.5	6.6	Sau ph?p Sau		
94	169211583	NGUYỄN XUÂN	VIỆT	D16XDD2	8			6		6			4.5	5.5	Nam ph?p Nam		
95	169211585	V? HOÀNG	VŨ	D16XDD2	9			7		7			6	6.8	Sau ph?p Tam		
96	169211586	NGUYỄN ANH	VŨ	D16XDD2	7			6		6			5	5.6	Nam ph?p Sau		
97	169211587	LÊ MINH	VƯƠNG	D16XDD2	6			5		5			5	5.2	Nam ph?p Hai		
98	169221623	NGUYỄN TRUNG	TÍN	D16XDD2	8			8		8			5	6.4	Sau ph?p B?u		
99	169221630	ĐOÀN VĂN	VUI	D16XDD2	6			5		6			3	0.0	Kh?ng		
100	152210106	LƯU THANH	TUẤN	D16XDD2	6			5		5			4.5	4.9	B?u ph?p Chèn		
1	0280	HỒ VĂN	LŨY	K13XDD	5			5		5			V	0.0	Kh?ng	Ho?n thi L1	
2	0259	DƯƠNG MINH	HÙNG	K13XDD	5			5		5			4.5	4.7	B?u ph?p B?y		
3	4628	LÊ ANH	XUÂN	K13XDD	7			6		6			3.5	0.0	Kh?ng		

**BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU**

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	73	71%	
2	Số sinh viên nợ	30	29%	
<b>TỔNG CỘNG :</b>		<b>103</b>	<b>100%</b>	

**LẬP BẢNG**

**KIỂM TRA**

(k? và ghi r? họ tên)

**L?NH ĐẠO KHOA**

(k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 05 năm 2012

**PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH**

(k? và ghi r? họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú